

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N,
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24/10/2024.

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị A.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị D,

2/ Bà Hồ Thị Kim L.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Kiều T – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 24/10/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 399/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 399/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/10/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đặng Thị Kim T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số F, tổ F, Khu V, phường A, quận N, thành phố C.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Trường A, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số F, tổ F, Khu V, phường A, quận N, thành phố C.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đặng Thị Kim T trình bày:

Bà Đặng Thị Kim T và ông Nguyễn Trường A tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Ô, thành phố C vào ngày 06/10/2010. Trong thời gian chung sống, vợ chồng ông bà thường có phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm không thể hàn gắn nên bà T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Trường A.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trường T1 (nam), sinh ngày 20/12/2010 và Nguyễn Trường P (nam), sinh ngày 28/3/2013. Sau khi ly hôn, bà Đặng Thị Kim T2 yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Trường A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Trường A: Toà án triệu tập để giải quyết vụ án, ông Nguyễn Trường A vắng mặt không rõ lý do. Sau đó ông A có đơn xin vắng mặt về việc xin ly hôn, với lý do bận công việc nên không đến dự tại Toà án.

Toà án thụ lý giải quyết vụ án nhưng không hòa giải được, nên đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án công bố các tài liệu, chứng cứ của đương sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét quan hệ pháp luật đây là vụ án xin ly hôn, đương sự có đăng ký kết hôn hợp pháp được pháp luật công nhận và điều chỉnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

[1] Bà Đặng Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Trường A, ông A vắng mặt mà không nêu ý kiến về việc đồng ý yêu cầu ly hôn hay không?!

Hôn nhân bền vững và hạnh phúc phải xây dựng trên sự tôn trọng, yêu thương, quan tâm của đôi bên vợ chồng. Xét thấy, bà Đặng Thị Kim T và ông Nguyễn Trường A có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, bà T không có thiện chí hòa giải đoàn tụ vì vợ chồng đã không còn tình cảm, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Phía ông A có đơn xin vắng mặt nhưng không nêu quan điểm về hôn nhân, cho thấy ông A cũng không quan tâm đối với mối quan hệ vợ chồng, ông A cũng không thể hiện mong muốn hàn gắn mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa bà T và ông A tình cảm vợ chồng xa cách không còn quan tâm đến cuộc sống lẫn nhau, không còn sự vun đắp cho tình cảm gia đình nên mục đích hôn nhân của ông bà đều không đạt được. Do đó, việc xin ly hôn của bà T là có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trường T1 (nam), sinh ngày 20/12/2010 và Nguyễn Trường P (nam), sinh ngày 28/3/2013. Sau khi ly hôn, bà Đặng Thị Kim T2 yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Trường A cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 28, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Trường A.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trường T1 (nam), sinh ngày 20/12/2010 và Nguyễn Trường P (nam), sinh ngày 28/3/2013 cho bà Đặng Thị Kim T2 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Không buộc ông A cấp dưỡng nuôi con chung. Ông A có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác nếu các bên có tranh chấp phát sinh.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí. Chuyển tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001757 ngày 13/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố C thành án phí hôn nhân sơ thẩm. Dương sự đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND quận N, thành phố C;
- Chi cục THA dân sự quận N, thành phố C;
- UBND phường (xã) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu (Hs, Vp, Ltds).

Đã ký